

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK21+TTC1+P6	7:25	7+6+9	0+0+0		4+9+9	0+0+0	
2		TTC2+P8+P1	7:25	6+16+0	0+0+0		3+17+2	0+0+0	chuyen 2 tTC2-P8
3		TD3+AMD	7:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
4		VSP01+CLO+MRM	9:25	16+3+3	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
5		PPD+P6+BK21	9:25	7+14+1	0+0+0		2+16+4	0+0+0	
6		RP3+BK9+PPD	9:25	20+0+2	0+0+0		10+4+8	0+0+0	
7		T.UNG	11:00	18	0		18	0	
8		P8+TTC2+TTC1	11:30	14+5+3	0+0+0		10+6+6	0+0+0	
9		RP3+VSP01	11:30	4+18	0+0		0+20	0+0	
10		TD3+P4	11:30	5+17	0+0		2+20	0+0	
11		P9+BK6+PPD	13:30	3+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk6-ppd
12		AMD	13:30	21	0		22	0	
13		BK19+BK3+CTC1	13:30	7+6+6	0+0+0		3+1+9	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2023	TO: BK21 - TTC1 - P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRANCHUKOV V.B.	BK21	91	1	2	40	69	D-HANH	Russian
2	HUYNH THANH LAM	BK21	88	1	2		71	D-HANH	Vietnamese
3	YATSENKO S.V.	BK21	90	1	2		101	ANTOAN	Russian
4	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	BK21	94	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHÙNG HÀ TÀI	BK21	92	1	6		107	KH-THAC	Vietnamese
6	HÀ XUÂN THANH	BK21	93	1	5		109	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	BK21	89	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH HOÀNG NGUYỄN	TTC1	34	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN KHOA TRƯỜNG	TTC1	35	1	5		76	NIPI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN LINH	TTC1					70	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	36	1	3		46	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NHẬT THANH	TTC1	32	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	33	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ VĂN ĐÔNG	P6	298-299	2	10	20	90	YTE	Vietnamese
15	PIATOV	P6	99	1	11		91	KH-THAC	Russian
16	NGUYỄN HỮU NHÂN	P6	98	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH HOÀN	P6	32	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	31	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI TRỌNG BÌNH	P6	30	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ VĂN HOÀN	P6	97	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG THỌ TAM	P6	95-96	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
22	HOÀNG TIẾN DUNG	P6	29	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	7	7	35	614	40	4		
2	TTC1	6	5	20	386	0	9		
3	P6	9	11	62	698	20	9		
TOTAL		22	23	117	1.698	60	22		
WEIGHT KG				117	1.698	60			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TTC2 - P8 - P1	CREW: <u>Hùng</u> - XTrường - HIẾU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CÂN	TTC2					62	KH-THAC	Vietnamese
2	PHƯƠNG THỊ THANH ĐỨC	TTC2				40	63	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN THANH	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	84	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LUU VĂN AN	TTC2	83	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN TUÂN	TTC2					58	KH-THAC	Vietnamese
7	LAZAREV	P8	41	1	5		82	KH-THAC	Russian
8	TRẦN VĂN QUÊ	P8	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGÔ HOÀN	P8	33-35	3	15		62	YTE	Vietnamese
10	BUI ANH TÚ	P8	24-25	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH DƯƠNG	P8	26	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P8	28	1	5		112	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU BAO	P8	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	P8	29	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	31-32	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG NAM HAI	P8	27	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM TÚ ANH	P8	40	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN THANH NAM	P8	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN QUANG HUY	P8	36	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	TTC2	6	2	12	388	40	3 + 2	CHUYỂN 02 PAX TỪ TTC2 SANG P8
2	P8	16	19	102	1.181	0	17	
3	P1	0	0	0	0	30	2	
TOTAL		22	21	114	1.569	70	22	
WEIGHT KG				114	1.569	70		

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	TO: TD3 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 09:30
VANG-1		QTrưởng	

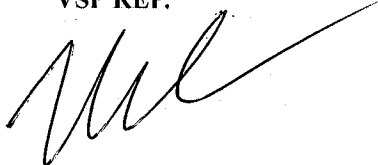
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THANH DƯƠNG	TD3	62-63	2	12		82	D-HANH	Vietnamese
2	HOANG MINH TOAN	TD3	61	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
3	LAI THE DAT	TD3	70	1	12	50	94	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	71	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	69	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	66	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	65	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VĂN CHUNG	TD3	55	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	56-57	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀO MINH TUẤN	TD3	58-59	2	8		90	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD3	67-68	2	16		88	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VĂN CUÔNG	TD3	72	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN QUYẾT	TD3	60	1	9		86	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	64	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐẠI NGHĨA	AMD	39	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY LAM	AMD	38	1	10		67	HLJOC	Vietnamese
17	NGO SY DUC	AMD	34-35	2	18		90	HLJOC	Vietnamese
18	DƯƠNG CHÍ PHÒNG	AMD	33	1	6	50	70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	37	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	36	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VĂN SAU	AMD	31	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN THUẬN	AMD	32	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	18	127	1.030	50	13		
2	AMD	8	9	63	575	50	9		
TOTAL		22	27	190	1.605	100	22		
WEIGHT KG				190	1.605	100			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

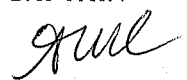
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: VSP01 - CLO - MRM	CREW: CHIÊN - NPhú - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV	VSP01	78	1	10	25	92	KH-THAC	Russian
2	TRUBOCHKIN A.	VSP01	75-76	2	10		77	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	85	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	74	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HAI HA	VSP01	82-83	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	84	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐANG DUC ANH	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NAM SINH	VSP01	77	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN CHAU	VSP01	79	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VAN TRUONG	VSP01	91	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH TIEN BINH	VSP01	92-93	2	20		94	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN THUY	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	88-90	3	12		87	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
15	LE THANH TUAN	VSP01	87	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH HA	VSP01	86	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRUONG TUNG	CLO	03	1	10		78	BMĐH	Vietnamese
18	NGUYEN THE HUY	CLO	01	1	12		79	XNCĐ	Vietnamese
19	ĐAO THE VU	CLO	02	1	7		70	XNK&SG	Vietnamese
20	NGUYEN TUAN ANH	MRM	21-22	2	10		79	PVDWS	Vietnamese
21	PHAM HONG MINH	MRM	23	1	14		75	PVDWS	Vietnamese
22	BUI MANH PHUC	MRM	24	1	6		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	16	18	117	1.184	25	12		
2	CLO	3	3	29	227	0	6		
3	MRM	3	4	30	229	0	4		
TOTAL		22	25	176	1.640	25	22		
WEIGHT KG				176	1.640	25			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	TO: PPD - P6 - BK21	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - XTrường - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TÀI	PPD	81	1	10	110	70	KHI	Vietnamese
2	ĐO CHUNG KIẾN	PPD	77	1	4		63	KHI	Vietnamese
3	PHAN VĂN TÙNG	PPD	83	1	8		83	KHI	Vietnamese
4	VŨ THANH BÌNH	PPD	80	1	6		81	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	79	1	3		80	KHI	Vietnamese
6	PHẠM HAI QUANG	PPD	82	1	4		74	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	78	1	3		68	KHI	Vietnamese
8	LÊ QUANG MINH	P6					78	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HUY	P6	66	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG THAI ANH	P6	56	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC QUY	P6	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO KIM SÂM	P6	60	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	HÀ DUY ĐÔNG	P6					89	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VĂN THAI	P6	64	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐẠI THANH	P6	55	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TRUNG TUÂN	P6	61	1	14		71	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN KHANH	P6	63	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỒNG GIANG	P6	58-59	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	P6	65	1	10		73	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG MẠNH	P6	62	1	10		81	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	P6	54	1	6		61	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	BK21	24	1	13		91	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

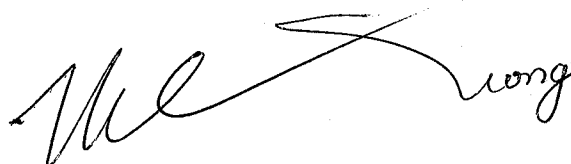
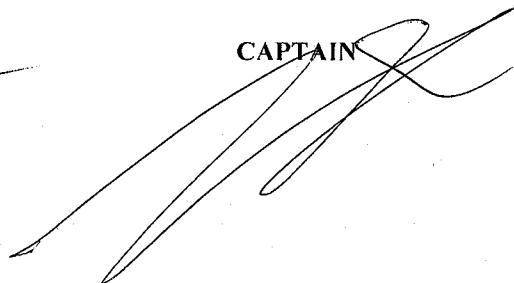
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	7	7	38	519	110	2		
2	P6	14	13	88	997	0	16		
3	BK21	1	1	13	91	0	4		
TOTAL		22	21	139	1.607	110	22		
WEIGHT KG				139	1.607	110			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: RP3 - BK9 - PPD	CREW: TUYỂN - MTHAO - QTrưởng	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	4000	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
2	PANKRATOV R.E.	RP3	900	1	12		90	KHI	Russian
3	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	89	1	3		60	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN SEN	RP3	97	1	5		72	KHI	Vietnamese
5	LÂM TIẾN PHI	RP3	98	1	5		83	KHI	Vietnamese
6	PHẠM TRUNG DUNG	RP3	10	1	6		78	KHI	Vietnamese
7	HỒ VĂN LUONG	RP3	92	1	8		64	KHI	Vietnamese
8	LÊ NHƯ NGUYỄN	RP3	81-82	2	10	10	70	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	75-76	2	8		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	99	1	10		75	KHI	Vietnamese
11	LÊ XUÂN VIỆT	RP3					76	KHI	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	96	1	12		79	KHI	Vietnamese
13	VÕ TÂN TÀI	RP3	79	1	12		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	95	1	3		72	KHI	Vietnamese
15	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	93-94	2	10		67	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LẬP	RP3					60	KHI	Vietnamese
17	TÀ PHI KHANH	RP3	78	1	3		71	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUÔNG	RP3	77	1	2		73	KHI	Vietnamese
19	TRẦN VIỆT CUÔNG	RP3	90-91	2	11		68	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HOANG ANH	RP3	88	1	6		65	KHI	Vietnamese
21	ĐỖ NGỌC TÂN	PPD	17-18	2	10		75	KHI	Vietnamese
22	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	19	1	3		82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	22	129	1.451	10	10		
2	BK9	0	0	0	0	30	4		
3	PPD	2	3	13	157	0	8		
TOTAL		22	25	142	1.608	40	22		
WEIGHT KG				142	1.608	40			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:15
FLIGHT: 7	TO: T.UNG	CREW: ĐTrung - LTuấn	ETA: 14:20
TRANG-3			

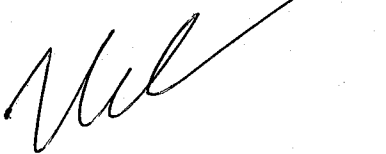
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGOC HIÊU	T.UNG	34	1	10		70	PVEP ITC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	32-33	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG ANH MINH	T.UNG	26	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN MINH TÂM	T.UNG	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐA KHA	T.UNG	30	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	31	1	5	90	60	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	21	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	35	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VIỆT TÙNG	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN CƯỜNG	T.UNG					67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	25	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	28-29	2	19		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐÀN	T.UNG					63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	T.UNG	20	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ ĐĂNG THANH	T.UNG	19	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	27	1	5		86	PSV	Vietnamese
18	HÀ ĐỨC THANH	T.UNG	24	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

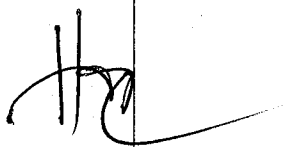
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	17	115	1.290	90	18		
TOTAL		18	17	115	1.290	90	18		
WEIGHT KG				115	1.290	90			

GRAND TOAL: 1.495 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	TO: P8 - TTC2 - TTC1	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TTrung - DĐam - TĐan	ETA: 14:00
XANH-3			

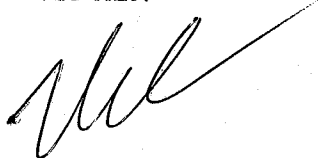
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRI HÙNG	P8	82	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HOANG GIANG	P8	02-03	2	6		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẠO NGUYỄN HÙNG	P8	19	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI QUÂN	P8	18	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG THẮNG	P8	14	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	22	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN KHIÊM HIỆU	P8	15	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG TRI NAM	P8					80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN TUỆ	P8	17	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LỢI	P8	01	1	12		65	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH BÌNH	P8	20	1	5		75	PSV	Vietnamese
12	HA VĂN THIÊN	P8	23	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC ANH	P8	16	1	8		78	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG (1989)	P8	21	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	LÊ PHƯƠNG	TTC2	88	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG TRỌNG BÀI	TTC2	49	1	11	105	69	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TRƯỞNG	TTC2	53-54	2	16		62	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ CHÍ CÔNG	TTC2	50	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	TTC2	51-52	2	12		56	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC1	600	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NINH QUỐC HỘI	TTC1	38	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	37	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	P8	14	14	88	965	0	10	
2	TTC2	5	7	54	298	105	6	
3	TTC1	3	3	25	227	0	6	
TOTAL		22	24	167	1.490	105	22	
WEIGHT KG				167	1.490	105		

GRAND TOAL: 1.762 KGS

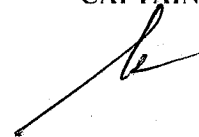
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	TO: RP3 - VSP01	CREW: QViệt - N.ANH - N.Nam	ETA: 14:05
VANG-3			

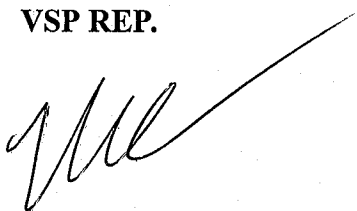
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DƯƠNG	RP3	83	1	6		70	KHI	Vietnamese
2	PHẦN ANH KHANG	RP3	92	1	10		74	KHI	Vietnamese
3	VŨ BẢO THANH	RP3	86	1	7	85	84	NIPI	Vietnamese
4	LUÔNG MINH KHUÊ	RP3	84-85	2	18		57	NIPI	Vietnamese
5	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	19	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ QUANG THANH	VSP01	14	1	8		70	YTE	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP01	13	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG MINH TÂM	VSP01	16-17	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẦN TÂN SANG	VSP01	21	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THUẬN HẢI	VSP01	04-05	2	7		51	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT TUNG	VSP01	03	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẦN THANH LỢI	VSP01	18	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY DONG	VSP01	20	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	06	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN	VSP01	10	1	10		90	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	VSP01	08	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	07	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	12	1	4		68	PSV	Vietnamese
20	ĐẶNG BÌNH TÂM	VSP01	09	1	5		58	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TẾ	VSP01	11	1	2		74	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN KHUÔNG	VSP01	15	1	9		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

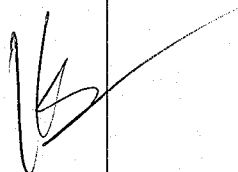
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	5	41	285	85	1		
2	VSP01	18	20	99	1.237	0	20		
TOTAL		22	25	140	1.522	85	21		
WEIGHT KG				140	1.522	85			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

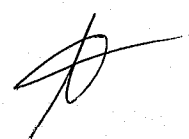
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	TO: TD3 - P4	CREW: Linh - Dương - MQUÂN	ETA: 14:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	59-60	2	15	20	74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	64-65	2	20		66	DVL	Vietnamese
3	TRẦN THAI AN	TD3	28	1	14		72	DVL	Vietnamese
4	MAI HUY TỬ	TD3	63	1	10		60	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CÁN	TD3	61-62	2	9		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	17	1	6	55	69	KHI	Vietnamese
7	PHẠM THỂ TRƯỜNG	P4	24	1	4		76	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ HUY	P4	19	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRẠI	P4	20	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐANG TUÂN	P4	21	1	9		71	KHI	Vietnamese
11	TẠ XUÂN HIỆU	P4	23	1	6		65	KHI	Vietnamese
12	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	14-15	2	12		81	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	07	1	8		66	KHI	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	08	1	6		77	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	18	1	5		73	KHI	Vietnamese
16	PHAN HỒNG TÂM	P4	11-13	3	12		57	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	10	1	5		76	KHI	Vietnamese
18	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	09	1	5		60	KHI	Vietnamese
19	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	06	1	6		70	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	25	1	4		71	KHI	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	22	1	5		70	KHI	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN AI	P4	16	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	TD3	5	8	68	339	20	2	
2	P4	17	20	107	1.185	55	20	
TOTAL		22	28	175	1.524	75	22	
WEIGHT KG				175	1.524	75		

GRAND TOTAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	TO: P9 - BK6 - PPD	CREW: TTrung - ĐNam - Toan	ETA: 16:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	P9	40	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG AN	P9	41	1	10	87	76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIEU	P9	42-43	2	18		79	KH-THAC	Vietnamese
4	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	52	1	5		109	KHI	Russian
5	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	63	1	3		73	KHI	Vietnamese
6	TRINH CÔNG BÌNH	PPD	70	1	10		66	KHI	Vietnamese
7	LÊ MINH PHỤNG	PPD	66	1	4		80	KHI	Vietnamese
8	PHẠM THÀNH ĐỒ	PPD	45-46	2	20		76	MERMAID	Vietnamese
9	GALLIAMOV A.	PPD	53	1	9		72	KH-THAC	Russian
10	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	60-61	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC SƠN	PPD	51	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	KLY	PPD	49-50	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	58-59	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI THANH	PPD	65	1	3		63	KHI	Vietnamese
15	TRINH QUỐC THANH	PPD	56-57	2	13		99	KHI	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NAM	PPD	62	1	4		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	67	1	7		75	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỜNG NHẬT MINH	PPD	68-69	2	12		85	KHI	Vietnamese
19	VŨ MẠNH HÙNG	PPD	64	1	3		75	KHI	Vietnamese
20	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	48	1	5		72	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	47	1	7		74	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	P9	3	4	43	229	87	0	CHUYEN I BK6-PPD
2	BK6	0	0	0	0	0	0	
3	PPD	18	24	143	1.371	0	22	
TOTAL		21	28	186	1.600	87	22	
WEIGHT KG				186	1.600	87		

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pe lây dư rôi



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2023	TO: PPD - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - MQUÂN	ETA: 16:30
TRANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO NHAT QUI	PPD	54-55	2	12		62	XLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	58	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DAN	AMD	52-53	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	54-55	2	8	75	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUNG	AMD	71	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUANG	AMD	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HỮU DẠNG	AMD	63	1	8		86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUỐC LAI	AMD	50	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ XUÂN LỢI	AMD	68-69	2	8		80	PV GAS	Vietnamese
10	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	62	1	18		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	56	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN MINH HOAI	AMD	48	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THUY	AMD	70	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN THANH NGOAN	AMD	65	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐÌNH CƯ	AMD	60-61	2	18		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VĂN ĐỊNH	AMD	66	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN GIANG	AMD	49	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET LAM	AMD	67	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	64	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH NGỌC	AMD	57	1	10		105	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN ĐÌNH TRƯỞNG	AMD	47	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	PPD	1	2	12	62	0	0	
2	AMD	21	25	166	1.534	75	22	
TOTAL		22	27	178	1.596	75	22	
WEIGHT KG				178	1.596	75		

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:35
FLIGHT: 13	TO: BK19 - BK3 - CTC1	CREW: QViệt - N.ANH - N.Nam	ETA: 16:25
HONG - 4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HUY THÁI	BK19	52,68	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SAU	BK19	67	1	7	20	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HUY	BK19	66	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
4	VU HUU CHINH	BK19	100	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SOAI	BK19	51	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH SON	BK19	99	1	6		72	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TỊNH	BK19	06	1	10		67	DK9	Vietnamese
8	LUONG TUAN ANH	BK3	87-88	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN BA TIEN	BK3	84	1	14	25	69	XAYLAP	Vietnamese
10	HA TUAN DUNG	BK3	85-86	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM CONG HINH	BK3	91-92	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
12	DINH DUC VUONG	BK3	90	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN DOAN	BK3	89	1	17	13	78	XAYLAP	Vietnamese
14	DU TRAN HUNG	CTC1	46	1	10	20	77	KH-THAC	Vietnamese
15	LE CONG BANG	CTC1	47-48	2	10		64	XAYLAP	Vietnamese
16	DO TIEN MANH	CTC1	51-52	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NAM	CTC1	53-54	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
18	DAO HUU TUYEN	CTC1	49-50	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
19	VO THANH NHAN	CTC1	44-45	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	7	8	66	509	20	3		
2	BK3	6	9	99	422	38	1		
3	CTC1	6	11	99	423	20	9		
TOTAL		19	28	264	1.354	78	13		
WEIGHT KG				264	1.354	78			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN